

## **BÁO CÁO**

### **Công tác bảo vệ môi trường năm 2025 trên địa bàn xã Nghi Dương**

Thực hiện Công văn số 289/SNNMT-QLMT ngày 10/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc cung cấp thông tin, số liệu lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025; Công văn số 528/SNNMT-QLMT ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về cung cấp thông tin, số liệu lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

#### **I. Bối cảnh chung kinh tế - xã hội và các tác động chính đến môi trường**

##### **1. Thông tin chung về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.**

Xã Nghi Dương nằm ở vị trí phía Tây Nam của thành phố Hải Phòng có phía Bắc và phía Đông giáp xã Kiến Thụy; phía Tây giáp xã An Hưng; phía Nam giáp sông Văn Úc có diện tích tự nhiên là 19,48km<sup>2</sup>. Toàn xã hiện có 19 thôn với tổng dân số là 25.660 người, được hình thành trên cơ sở sáp nhập của 03 xã gồm xã Ngũ Phúc, xã Kiến Quốc và xã Du Lễ theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBNDQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025.

Xã Nghi Dương sau khi thành lập có quy mô dân số là 25.665 người với 7.874 hộ. Mặc dù việc sáp nhập các đơn vị hành chính đã làm thay đổi địa giới, quy mô dân số và khối lượng công việc, tác động đến nhiều ngành, lĩnh vực, gây áp lực lớn trong công tác quản lý, điều hành; tuy nhiên kinh tế - xã hội trên địa bàn xã vẫn duy trì ổn định và phát triển. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.682/1.909,2 triệu đồng, bằng 140,5% kế hoạch; một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục tăng trưởng cao so với cùng kỳ; năng suất lúa đạt 64,2 tạ/ha; một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục tăng trưởng cao so với cùng kỳ: giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống...

##### **2. Các tác động chính đến môi trường**

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực, trong đó kinh tế tăng trưởng mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao; y tế và chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường; công tác quốc phòng, an ninh được củng cố và ổn định... Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã bộc lộ những bất cập và tạo áp lực lớn đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, lĩnh vực tài nguyên và môi trường của xã cũng chịu tác động lớn từ sự gia tăng khối lượng chất thải sinh hoạt từ các hộ gia đình,

chất thải từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, áp lực của sự tăng nhanh dân số, đô thị hóa và phát triển kinh tế nhưng thiếu sự phối hợp đồng bộ, lượng rác thải phát sinh trong sinh hoạt do nhu cầu tiêu dùng trong đời sống sinh hoạt của người dân, công tác GPMB của các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp Tân Trào; xây dựng Tuyến đường nối từ TL 354; các công trình, dự án nông thôn mới nâng cao dẫn đến sự gia tăng số lượng phương tiện giao thông vận tải, đặc biệt là các phương tiện chuyên nguyên vật liệu phục vụ dự án, việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ trong nông nghiệp... đã tạo sức ép không nhỏ đến môi trường đất, nước mặt, mạch nước ngầm, không khí đang là những vấn đề bức xúc mà môi trường phải đối mặt. Chính vì vậy, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác bảo vệ môi trường ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách.

## **II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường**

### **1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường**

#### *1.1 Hiện trạng, tình hình ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.*

- Đất rừng và rừng: trên địa bàn xã không có đất rừng và rừng
- Tình hình ô nhiễm nguồn nước mặt: Một số nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nước mặt tại xã, cụ thể:

+ Nguồn gây ô nhiễm từ sản xuất: Trong sản xuất nông nghiệp, người dân lạm dụng việc sử dụng phân hóa học và thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ trong chăm sóc cây trồng dẫn tới dư thừa trong đất và nước.

+ Nguồn gây ô nhiễm về dân sinh: Chất thải từ vật nuôi, từ sinh hoạt hàng ngày của nhân dân chưa được xử lý kịp thời; nước thải sinh hoạt chỉ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó đưa thẳng ra môi trường (chủ yếu là kênh, rạch...).

#### *1.2. Hiện trạng di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học*

Trên địa bàn xã không có khu di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học

### **2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường**

#### *2.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy ước, hương ước về bảo vệ môi trường.*

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường, phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn đã ban hành 13 văn bản chỉ đạo, triển khai về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, gồm: 01 Chỉ thị, 03 Quyết định, 04 Kế hoạch, 03 Thông báo, 02 Công văn (chi tiết tại phụ lục gửi kèm theo); Các văn bản về thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, ra quân vệ sinh môi trường trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

#### *2.2. Tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường: Kết quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức,*

*ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường.*

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình cá nhân, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Phát thanh trên loa phát thanh 2 lần/ngày, đăng tải bài viết trên Cổng thông tin điện tử xã, thường xuyên cập nhật, thông tin, tuyên truyền các quy định mới về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường; trong đó chú trọng đến việc tuyên truyền tầm quan trọng của việc phân loại rác tại nguồn và nâng cao ý thức của nhân dân không xả rác bừa bãi; giảm thiểu chất thải nhựa, khuyến khích tái chế, tái sử dụng các sản phẩm từ nhựa đã qua sử dụng và tuyên truyền hướng đến sử dụng các sản phẩm thân thiện, bền vững với môi trường; Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư cùng tham gia.

- Tổ chức lồng ghép trong các chương trình nội khóa và ngoại khóa về kỹ năng thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi tại các cấp học; nhằm tạo điều kiện cho học sinh hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, việc phân loại CTRSH tại nguồn và tích cực tham gia.

- Hội phụ nữ xã chủ trì tổ chức tuyên truyền tầm quan trọng của việc phân loại chất thải rắn tại nguồn và nâng cao ý thức của nhân dân không xả rác bừa bãi, giảm thiểu sử dụng túi nilong, đồ nhựa dùng một lần mà sử dụng thay thế bằng các túi giấy, làn, cạp lồng...

### *2.3. Kiểm soát nguồn ô nhiễm*

Trên địa bàn xã hiện không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động.

Rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

### *2.4. Quản lý chất thải và phế liệu:*

#### *a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):*

Chất thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

Trên địa bàn đã đầu tư 90 xe đẩy tay, với 21 lao động thực hiện thu gom rác thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình trên địa bàn ra các điểm tập kết/ga rác tạm. Rác thải rắn sinh hoạt được thu gom định kỳ theo lịch thu gom được thông báo công khai đến nhân dân; sau đó được tập kết tại 06 ga rác tạm trước khi được vận chuyển đi xử lý tập trung. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh đạt 98%.

Lượng rác thải được thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung của thành phố để xử lý năm 2025 là 3.265,8 tấn, bằng 86,14% so với năm 2024 (3.791,25 tấn), khối lượng rác vận chuyển, xử lý giảm so với cùng kỳ năm 2024 là 525,45 tấn.

*(Đính kèm Phụ lục 2, bảng 6.1)*

Trên địa bàn xã có tổng số 03 bãi rác tạm, đến nay Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo đóng cửa và thực hiện xử lý ô nhiễm tại các bãi rác tạm 03/03 bãi rác tạm theo hướng dẫn tại Công văn số 712/STNMT-QLCTR ngày 24/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đến nay, 03/03 bãi rác tạm đã được san lấp, phủ đất cơ bản đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT):

Trên địa bàn xã không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoạt động, chỉ có một số cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lượng rác thải công nghiệp phát sinh chủ yếu là các đầu vải, cao su phát sinh từ các xưởng giầy da, gia công đế giầy, đồ may mặc; lượng rác thải công nghiệp phát sinh trên được các đơn vị ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Quản lý chất thải nguy hại (CTNH):

Rác thải nguy hại tại khu vực nông thôn chủ yếu phát sinh từ các nguồn: Vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng; rác thải y tế từ các trạm y tế trên địa bàn...

*- Đối với rác thải là vỏ bao bì bảo vệ thực vật:*

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế, hoạch chỉ đạo việc thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng. Tại các địa phương phát động chương trình thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng tập trung về các bể chứa.

Đến nay, trên địa bàn xã đã đầu tư các bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại các cánh đồng trên địa bàn xã. Đến nay, 100% vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã được thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

*- Đối với rác thải y tế phát sinh tại các trạm y tế xã:* Trung tâm Y tế xã chuyển toàn bộ lượng rác thải y tế phát sinh về Trung tâm y tế Kiến Thụy để xử lý. Tổng lượng phát sinh năm 2025 là 36 kg, lượng chất thải trên đều được phân loại tại nguồn và đã được vận chuyển, xử lý theo quy định.

*(Đính kèm Phụ lục 2, bảng 6.3)*

d) Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:

Trên địa bàn không có cơ sở có hoạt động nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

### **3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường**

*a. Nguồn nhân lực:*

Hiện nay, Phòng Kinh tế xã Nghi Dương có 01 lãnh đạo quản lý, 01 công chức làm nhiệm vụ phụ trách công tác môi trường trên địa bàn.

*b. Nguồn lực tài chính:*

Kinh phí từ ngân sách nhà nước: Tổng kinh phí 1.125.000.000 đồng, trong đó kinh phí thành phố hỗ trợ vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn là 575.000.000 đồng; Kinh phí sự nghiệp môi trường 550.000.000 đồng.

**4. Đánh giá chung**

*\* Những mặt đã làm được.*

- Việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã góp phần vào việc cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường khu vực nông thôn; vấn đề thu gom, xử lý rác thải được cải thiện; xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường đang có xu hướng phát triển. Huy động được nguồn lực xã hội hóa và nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật, tạo cơ sở ban đầu quan trọng cho công tác thu gom RTSH trên địa bàn.

- Công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại tiếp tục được quan tâm với sự tham gia trực tiếp của các doanh nghiệp, các hội, đoàn thể.

- Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai đa dạng, thường xuyên, từ ký cam kết hộ gia đình đến phát thanh, tập huấn, bước đầu nâng cao nhận thức của người dân, với 100% hộ ký cam kết, tỷ lệ thu gom đạt 98%, tỷ lệ rác vận chuyển, xử lý theo quy định giảm so với cùng kỳ

- Nước sạch được cung cấp ổn định, chất lượng nước đảm bảo theo quy định, năng lực quản lý vận hành được nâng cao.

*\* Những tồn tại, hạn chế.*

- Kinh phí đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường còn thiếu; chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường còn hạn chế, trong khi tiêu chí môi trường có rất nhiều chỉ tiêu khó như hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn...

- Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa tạo được bước đột phá; chất lượng, hiệu quả, hiệu lực chưa cao; Một số vụ việc chỉ được triển khai khi các vi phạm đã được các phương tiện thông tin đại chúng phát hiện.

**5. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường thời gian tới**

**\* Nâng cao hiệu quả công tác phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để nâng cao, duy trì tỷ lệ phân loại CTRSH tại nguồn đạt 100% theo kế hoạch. Phần đầu đạt tỷ lệ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế, thực phẩm, hữu cơ được phân loại tại nguồn năm 2026 đạt tỷ lệ 35% và tiếp tục tăng dần tỷ lệ hàng năm, phần đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 55%; Giảm tối thiểu 15% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại phải xử lý theo quy định so với năm 2025.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện nghiêm cơ chế từ chối thu gom, vận chuyển đối với chất thải không được phân loại theo đúng quy định tại Công văn số 9939/SNNMT-QLMT ngày 27/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn từ chối thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Rà soát, đề xuất bố trí thêm phương tiện, thiết bị (xe đẩy, thùng chứa) và nhân lực thu gom phù hợp với tốc độ gia tăng dân số và khối lượng chất thải.

- Chấn chỉnh, củng cố công tác quản lý tại 06 điểm tập kết/ga rác tạm: tăng cường các biện pháp an toàn giao thông, ngăn chặn tình trạng đổ trộm rác sinh hoạt, rác công nghiệp trái phép, lắp đặt camera giám sát.

**\* Hoàn thiện cơ chế tài chính, điều chỉnh phí vệ sinh môi trường:** đề xuất UBND Thành phố sớm điều chỉnh mức thu phí vệ sinh môi trường cho phù hợp với thực tế, thay thế mức thu 30.000 đồng/hộ/tháng theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND thành phố đã không còn phù hợp. Đảm bảo nguồn thu, chi phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển.

**\* Đẩy mạnh xử lý rác hữu cơ tại chỗ, khuyến khích người dân xử lý rác hữu cơ tại nhà:** duy trì và nhân rộng mô hình xử lý rác hữu cơ tập trung bằng men vi sinh tại các ga rác, nâng cao hiệu quả, giảm tải cho bãi xử lý tập trung. Khuyến khích nhân dân xử lý rác hữu cơ tại nhà bằng chế phẩm vi sinh.

**\* Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:**

- Chủ động phối hợp với lực lượng Công an xã, cơ sở thôn, tổ chức tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đốt rác, phê liệu, phụ phẩm nông nghiệp trái quy định, đặc biệt tại các ga tạm, khu vực giáp ranh, ven giao lộ.

- Xử lý nghiêm các hành vi không phân loại rác tại nguồn, đổ trộm rác thải xây dựng, rác công nghiệp trái phép.

**\* Củng cố và nâng cao năng lực quản lý**

- Tiếp tục cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã trong công tác tuyên truyền, giám sát tại cộng đồng.

- Phối hợp với cơ sở thôn, các hội đoàn thể, Công ty TNHH môi trường đô thị Kiến Thụy trong việc phân loại, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt.

**III. Đề xuất, kiến nghị**

- Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã; Tăng kinh phí chi cho sự nghiệp bảo vệ

môi trường; bố trí kinh phí cho tiêu chí môi trường trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường sớm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định tại Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- Sở NN và MT(b/c);
- TT ĐU, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Văn Tuân**